

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 13-01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Ôn.

Ông Lê Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình B, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1988, tại Quảng Trị; nơi cư trú: xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1954 và bà Lê Thị D, sinh năm 1958, đều trú tại: xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa).

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần Thương Mại TH.

Địa chỉ: 261 THĐ, phường A, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự: Ông Hoàng Khắc H

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Công ty TNHH TN. Địa chỉ: 103 LD, phường A, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật T – Phó giám đốc Công ty TNHH TN (Văn bản ủy quyền số 01/UQ ngày 01/6/2020). (Vắng mặt)

2/ Công ty TNHH MTV HT. Địa chỉ: 49 NH, phường A, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị N – Thủ quỹ Công ty TNHH MTV HT (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2020). (Có mặt)

3/ Công ty TNHH MTV PD. Địa chỉ: 181 THĐ, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh H - Kế toán Công ty TNHH MTV PD (Văn bản ủy quyền số 01/UQ ngày 04/8/2020). (Vắng mặt)

4/ Ông Lê Xuân D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

5/ Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Thôn Thượng Phước, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. (Có mặt)

6/ Ông Phan Khắc L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố 2, phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

7/ Ông Lê Toàn T, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Khu phố 7, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

8/ Ông Võ Trọng Th, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố 1, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2014, Công ty Cổ phần Thương Mại TH (gọi tắt là Công ty TH) ký hợp đồng lao động số 25/HĐLĐ-GĐ với Nguyễn Đình B, làm nhân viên bán hàng xăng dầu tại cửa hàng xăng dầu số 01, địa chỉ: 124 đường LD, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị. Ngày 19/8/2015, giám đốc Công ty TH có quyết định số 150/QĐ-GĐ bổ nhiệm Nguyễn Đình B giữ chức vụ cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu số 01 thuộc Công ty TH. Nguyễn Đình B có nhiệm vụ: Đảm B cung ứng xăng, dầu, mỡ, nhớt phục vụ nhu cầu khách hàng và nhân viên trên địa bàn; quản lý chặt chẽ người lao động, tài sản, hàng hóa, tiền hàng tại cửa hàng; tổ chức khai thác nguồn hàng, tìm bạn hàng để mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa đảm B kinh doanh có hiệu quả; giữ gìn môi trường đảm B an ninh trật tự tại cửa hàng và khu vực. Ngày 21/8/2015, Nguyễn Đình B nhận bàn giao và bắt đầu thực hiện công việc của cửa hàng trưởng cho đến ngày 02/11/2018 thì chấm dứt hợp đồng lao động theo quyết định số 207/QĐ-GĐ ngày 01/11/2018 của Giám đốc Công ty TH. Trong quá trình làm cửa hàng trưởng Cửa hàng số 01, công tác quản lý, theo dõi việc mua bán xăng dầu, thanh toán tiền tại cửa hàng và báo cáo, nộp tiền hàng cho Công ty TH được B thực hiện như sau:

Hàng ngày, nhân viên bán xăng dầu tại cửa hàng có trách nhiệm thu tiền mặt của khách hàng trả tiền trực tiếp hoặc ghi chép việc mua nợ của khách hàng vào sổ công nợ. B có trách nhiệm thu hồi tiền công nợ đối với các khách hàng mua nợ trước đó. Trường hợp khách hàng chuyển khoản trả nợ về tài khoản của Công ty TH thì kế toán của công ty báo cho B biết để B cập nhật vào sổ công nợ và sổ giao ca của cửa hàng để theo dõi. Đến thời điểm giao ca vào lúc 7 giờ sáng

hàng ngày, B có trách nhiệm kiểm tra sổ công nợ, sổ giao ca tại cửa hàng, kiểm tra và quản lý số tiền mặt thu được trong ca (gồm tiền bán hàng và tiền trả nợ). Sau đó, B tập hợp số liệu, lập báo cáo bán hàng và nộp số tiền mặt thu được về Công ty TH theo định kỳ vào các ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu hàng tuần. Vào ngày cuối cùng mỗi tháng, B tiến hành đối chiếu số lượng hàng hóa, tiền thanh toán và các khoản công nợ tại cửa hàng với Công ty TH.

Trong quá trình thu nợ của khách hàng, từ ngày 01/01/2018 đến 02/11/2018, Nguyễn Đình B ghi chép công nợ của khách hàng vào sổ theo dõi công nợ tại Cửa hàng xăng dầu số 01 không đúng với thực tế số tiền khách còn nợ, tẩy xóa chứng từ ghi sổ để lấy tiền mặt, thu tiền của khách hàng nhưng không nộp đủ về Công ty mà chiếm đoạt tiền của Công ty TH, cụ thể:

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn TN(gọi tắt là Công ty Tuyết Nhung):

Công ty TH giao cho Cửa hàng xăng dầu số 01 thực hiện việc mua bán xăng dầu cho Công ty Tuyết Nhung theo đúng hợp đồng đã ký kết và được phép cho Công ty TN nợ tiền mua xăng dầu tại Cửa hàng số 01. Đến hết ngày 30/4/2018, Công ty TN còn nợ Công ty TH số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Từ ngày 01/5/2018 đến ngày 01/11/2018, Công ty TN không phát sinh thêm nợ tại Cửa hàng xăng dầu số 01, nhưng đã thanh toán nợ cũ cho Nguyễn Đình B 04 lần với tổng số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Số tiền Công ty TN đã trả cho B, B chỉ nộp về Công ty TH 02 lần với tổng số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), còn lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) B đã chiếm đoạt và sử dụng cá nhân. (BL 160-181)

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Thương mại HT (gọi tắt là Công ty HT):

Công ty Cổ phần Thương Mại TH không ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty HT, Công ty HT mua nợ xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 01 thông qua Nguyễn Đình B. Từ khi phát sinh nợ đến hết ngày 28/2/2018, Công ty TH đối chiếu, xác định công nợ còn lại của Công ty HT là 15.990.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Từ ngày 01/3/2018 đến ngày 01/11/2018, Công ty HT phát sinh mua nợ tại Cửa hàng xăng dầu số 01 với số tiền 190.336.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng), trong thời gian này Công ty HT đã 08 lần giao tiền mặt cho Nguyễn Đình B để thanh toán nợ với số tiền 205.675.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Số tiền Công ty HT còn nợ Cửa hàng xăng dầu số 01 đến ngày 02/11/2018 là 651.000 đồng (Sáu trăm năm mươi một nghìn đồng). Trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2018 đến ngày 02/11/2018, B nộp tiền về Công ty Cổ phần Thương Mại TH 07 lần với tổng số tiền là 182.317.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng). Số tiền còn lại 23.358.000 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) B đã chiếm đoạt và sử dụng cho cá nhân. (BL 267-296)

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Thương mại PD (gọi tắt là Công ty PD):

Công ty PD mua nợ xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 01 thông qua Nguyễn Đình B. Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/10/2018, Công ty PD mua nợ tiền xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 01 với số tiền là 611.220.789 đồng (Sáu trăm mười một triệu hai trăm hai mươi nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng), đồng thời đã thanh toán bằng tiền mặt cho Nguyễn Đình B 28 lần với số tiền 609.788.448 đồng (Sáu trăm lẻ chín triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó Nguyễn Đình B đã báo cáo và nộp về Công ty TH 19 lần với số tiền là 556.126.854 đồng (Năm trăm năm mươi sáu triệu một trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng). Số tiền còn lại 53.661.594 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) B đã chiếm đoạt và sử dụng cho cá nhân. (BL 444-473)

Đối với anh Nguyễn Quang Đ, trú tại: khu phố 1, phường 2, thị xã Quảng Trị và anh Lê Xuân D, trú tại: khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị:

Từ ngày 01/4/2018 đến ngày 27/10/2018, được sự nhất trí của giám đốc Công ty cổ phần TP(Địa chỉ tại khu phố 5, phường 3, thị xã QT), Nguyễn Đình B đã cho phép anh Nguyễn Quang Đ là chủ xe ô tô biển kiểm soát 74C-060.21 và anh Lê Xuân D là chủ xe ô tô biển kiểm soát 74C-008.84 đến đổ xăng dầu và được ghi nợ chung vào sổ Công nợ của Công ty TP tại cửa hàng. Số liệu thể hiện việc ghi nợ và thanh toán nợ tiền xăng dầu của anh Nguyễn Quang Đ và anh Lê Xuân D được lập riêng từng trang độc lập, anh Đ và anh D phải tự thanh toán tiền ghi nợ cho cửa hàng.

Từ ngày 02/4/2018 đến 30/8/2018, anh Lê Xuân D đến Cửa hàng xăng dầu số 01 đổ xăng dầu 47 lần và ghi nợ với tổng số tiền 30.842.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng), thanh toán bằng tiền mặt cho Nguyễn Đình B 05 lần với tổng số tiền 30.842.000 đồng.

Từ ngày 02/4/2018 đến ngày 27/10/2018 anh Nguyễn Quang Đ đến Cửa hàng xăng dầu số 01 đổ xăng dầu 24 lần và ghi nợ với tổng số tiền 56.699.000 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng), thanh toán bằng tiền mặt cho Nguyễn Đình B 5 lần với tổng số tiền 56.699.000 đồng.

Sau khi B nhận 87.541.000 đồng (Tám mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) tiền mặt từ anh Đ và anh D, từ tháng 5 đến tháng 9/2018, B đã nộp tiền về cho Công Ty TH 4 lần với tổng số tiền 70.963.000 đồng (Ngày 03/5/2015 nộp 16.115.000 đồng; ngày 6/5/2018 nộp 15.223.000 đồng; ngày 5/6/2018 nộp 19.625.000 đồng; ngày 27/9/2018 nộp 20.000.000 đồng).

Số tiền còn lại 16.578.000 đồng B đã lấy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Trong đó có 7.000.000 đồng là tiền B thu của anh Đ vào tháng 10/2018 và 9.578.000 đồng B không nhớ được là đã lấy vào thời điểm nào, mấy lần, số tiền từng lần và của anh Đ và anh D mỗi người bao nhiêu. (BL 534-600)

Đối với anh Lê Toàn T, trú tại: khu phố 7, phường 3, thị xã Quảng Trị:

Anh Lê Toàn T đến mua bán xăng dầu và ghi nợ vào sổ công nợ tại Cửa hàng xăng dầu số 01 thông qua Nguyễn Đình B. Ngày 06/9/2018, anh Lê Toàn T và Nguyễn Đình B đã đối chiếu công nợ và xác nhận đến ngày 31/8/2018 anh T

còn nợ tiền mua xăng dầu tại cửa hàng là 86.102.000 đồng (Tám mươi sáu triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng).

Từ ngày 01/9/2018, anh T không phát sinh thêm nợ tại cửa hàng và trong tháng 10/2018 (không nhớ ngày cụ thể) anh T đã thanh toán tiền công nợ mua xăng dầu cho Nguyễn Đình B 02 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng (Lần thứ nhất là 40.000.000 đồng, lần thứ hai là 10.000.000 đồng). Toàn bộ số tiền này B không nộp về Công ty TH mà đã chiếm đoạt để sử dụng cá nhân.(BL 650-655)

Đối với anh Phan Khắc L, trú tại: khu phố 2, phường 1, thị xã Quảng Trị:

Công ty Cổ phần Thương Mại TH không ký hợp đồng mua bán xăng dầu với anh Phan Khắc L, từ ngày 01/10/2017 đến ngày 02/11/2018, anh Phan Khắc L thực hiện việc mua bán xăng dầu và ghi nợ vào sổ công nợ tại Cửa hàng xăng dầu số 01 thông qua Nguyễn Đình B.

Từ ngày 01/10/2017 đến ngày 26/8/2018, anh Phan Khắc L trực tiếp đến đổ xăng dầu tại cửa hàng 24 lần với tổng số tiền 109.855.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Anh Phan Khắc L đã thanh toán nợ nhiều lần bằng tiền mặt cho Nguyễn Đình B với tổng số tiền 94.185.000 đồng (Chín mươi tư triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Từ tháng 10/2017 đến tháng 4/2018, B đã 13 lần báo cáo và nộp tiền về cho Công ty TH với tổng số tiền 84.245.000 đồng (Tám mươi tư triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). B đã 02 lần chiếm đoạt tổng số tiền 9.940.000 đồng để sử dụng cá nhân, cụ thể:

Lần 1: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9/2018 (Không nhớ cụ thể ngày tháng), anh L trả cho B số tiền 4.940.000 đồng nhưng B chiếm đoạt và không nộp cho công ty.

Lần 2: Khoảng tháng 9/2018 (không nhớ ngày cụ thể), anh L trả cho B số tiền 5.000.000 đồng nhưng B đã chiếm đoạt, không nộp cho công ty.

(BL 717-762)

Đối với anh Võ Trọng Th, trú tại: khu phố 1, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:

Công ty TNHH Thương mại và xây dựng HP, địa chỉ: tại Cụm công nghiệp HL, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị (Gọi tắt là Công ty HP) ký hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty TH. Sau khi thỏa thuận về việc mua xăng dầu ghi nợ tại Sổ công nợ, từ ngày 19/3/2016 giám đốc Công ty HP cho phép anh Võ Trọng Th (trú tại khu phố 1, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị) và một số khách hàng khác được phép mua xăng dầu ghi nợ tại Sổ công nợ đối với Công ty HP, theo đó: Sổ liệu thể hiện việc ghi nợ và thanh toán nợ tiền xăng dầu của anh Võ Trọng Th và một số khách hàng khác được lập riêng từng trang độc lập và những người này phải tự thanh toán toàn bộ số tiền ghi nợ cho cửa hàng. Nguyễn Đình B báo cáo về Công ty TH số tiền nợ và thanh toán nợ của Công ty HP và các khách hàng trong đó có anh Võ Trọng Th đều là của Công ty HP.

Việc mua bán nợ và thanh toán tiền xăng dầu được anh Th và B thỏa thuận, thực hiện như sau: Anh Th và các lái xe của anh Th đến đổ xăng dầu tại cửa hàng và được ghi nợ tại sổ công nợ của Công ty HP. Vào cuối mỗi tháng, Nguyễn Đình

B và anh Võ Trọng Th gặp nhau tại cửa hàng để đối chiếu số lượng xăng dầu đã mua trong tháng và anh Th thanh toán đủ tiền mua nợ xăng dầu trong tháng bằng tiền mặt cho B. Tuy nhiên, có 01 lần B nhận tiền thanh toán của anh Th nhưng đã chiếm đoạt, cụ thể: Ngày 01/10/2018, anh Võ Trọng Th thanh toán tiền mua nợ xăng dầu trong tháng 9/2018 cho Nguyễn Đình B số tiền 27.150.000 đồng, B ghi vào sổ công nợ của anh Th tại cửa hàng chữ “trả nợ”, nhưng sau đó B đã sửa chữ “trả nợ” thành chữ “mang sang” để lấy 27.150.000 đồng sử dụng cá nhân.

Ngoài ra, có 03 lần lái xe của anh Th đến mua xăng dầu và thanh toán ngay bằng tiền mặt nhưng B vẫn ghi vào sổ nợ cho anh Th để chiếm đoạt tiền như sau:

- Ngày 30/01/2018 anh Nguyễn Khánh (trú tại thôn Tích Tường, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị) là lái xe của anh Võ Trọng Th đến đổ dầu tại cửa hàng và đã thanh toán đủ bằng tiền mặt cho Nguyễn Đình B số tiền 1.000.000 đồng nhưng B vẫn ghi vào sổ công nợ cho anh Th tại cửa hàng và chiếm đoạt số tiền này để sử dụng cho cá nhân.

- Ngày 30/9/2018, anh Dương Văn N (trú tại thôn Tân H, xã Tân Th, huyện LT, tỉnh Quảng Bình) là lái xe của anh Võ Trọng Th đến đổ dầu tại cửa hàng và đã thanh toán đủ bằng tiền mặt cho Nguyễn Đình B số tiền 500.000 đồng nhưng B vẫn ghi vào sổ công nợ cho anh Th tại cửa hàng và chiếm đoạt số tiền này để sử dụng cho cá nhân.

- Ngày 01/11/2018, anh Nguyễn Khánh H là lái xe của anh Th đến đổ dầu tại cửa hàng và đã thanh toán đủ bằng tiền mặt cho Nguyễn Đình B số tiền 500.000 đồng nhưng B vẫn ghi vào sổ công nợ cho anh Th tại cửa hàng và chiếm đoạt số tiền này để sử dụng cho cá nhân.

Tổng cộng số tiền các lái xe của anh Th đến đổ dầu và số tiền anh Th thanh toán bằng tiền mặt cho B, B đã lấy để sử dụng cá nhân là 29.150.000 đồng. Tuy nhiên, đối với hành vi chiếm khoản tiền do 03 (ba) lái xe của anh Th thanh toán, mỗi lần chiếm đoạt giá trị đều dưới 2.000.000 đồng, không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 353 Bộ Luật hình sự nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Trong quá trình thu tiền nợ của Công ty HP và các khách hàng ghi chung sở nợ và nộp tiền về cho Công ty TH, có một số lần B nộp nhiều hơn số tiền thực tế thu được, mục đích để khắc phục một phần số tiền B đã chiếm đoạt của anh Võ Trọng Th, cụ thể B đã nộp lại 951.800 đồng (Chín trăm năm mươi một nghìn tám trăm đồng). (BL 911-944)

Như vậy, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/11/2018 B đã nhiều lần chiếm đoạt số tiền thu hồi nợ của các khách hàng thanh toán cho Công ty TH thông qua Nguyễn Đình B với tổng số tiền 185.687.594 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình B đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường số tiền 185.687.594 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) cho Công ty TH. (Bút lục 124-128).

Cáo trạng số 27/CT-VKS-TXQT ngày 16/11/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố Nguyễn Đình B về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xem xét nhân thân của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội “*Tham ô tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không tạm giữ đồ vật, tài liệu nào.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình nộp tiền của Công ty HP và các khách hàng khác ghi chung sổ nợ về Công ty TH, có một số lần B nộp nhiều hơn so với số tiền thực tế thu được, tổng cộng 951.800 đồng để bù vào số tiền B đã chiếm đoạt. Từ ngày 03/01/2019 đến 24/4/2019, Nguyễn Đình B đã thỏa thuận và 05 lần nộp cho Công ty TH số tiền 214.822.233 đồng (Hai trăm mười bốn triệu tám trăm hai mươi hai nghìn hai trăm ba mươi ba đồng), trong đó 185.687.594 đồng để bồi thường thiệt hại cho Công ty TH và 29.134.639 đồng là tiền của khách hàng trả nợ cho Công ty TH thông qua Nguyễn Đình B. Tổng cộng số tiền B đã nộp lại cho Công ty TH là 215.774.033 đồng (Hai trăm mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm ba mươi ba đồng). Tại phiên tòa, phía Công ty TH không có đề nghị gì.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của Đ diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội tại phiên tòa hôm nay của bị cáo Nguyễn Đình B là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Đình B được giám đốc Công ty Cổ phần Thương Mại TH bổ nhiệm giữ chức vụ Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu số 01 thuộc Công ty TH theo quyết định số 150/QĐ-GĐ ngày 19/8/2015. Trong quá trình là cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu số 01, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/11/2018 Nguyễn Đình B đã có hành vi thu tiền của khách hàng nhưng không ghi chép vào sổ theo dõi để giám trừ công nợ cho khách hàng, tẩy sửa sổ công nợ, sau đó làm báo cáo bán hàng gửi lên Công ty TH với số tiền công nợ của khách hàng nhiều hơn thực tế nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

1. Chiếm đoạt tiền Công ty TN thanh toán 02 lần với tổng số tiền: 5.000.000 đồng (BL 161,162);
2. Chiếm đoạt tiền Công ty HT thanh toán 01 lần: 23.358.000 đồng (BL 281);
3. Chiếm đoạt tiền Công ty PD: 53.661.594 đồng (Không xác định được số lần và số tiền từng lần) (BL 313-327);
4. Chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Quang Đ và anh Lê Xuân D thanh toán: 16.578.000 đồng
5. Chiếm đoạt tiền của anh Lê Toàn T thanh toán 02 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng
6. Chiếm đoạt tiền của anh Phan Khắc L thanh toán 02 lần với tổng số tiền: 9.940.000 đồng
7. Chiếm đoạt tiền của anh Võ Trọng Thuý thanh toán 01 lần: 27.150.000 đồng.

Trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/11/2018 bị cáo Nguyễn Đình B đã nhiều lần chiếm đoạt với tổng số tiền 185.687.594 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng*) của Công ty TH để chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến hoạt động đúng đắn và quyền sở hữu về tài sản của Công ty TH. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Đình B về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà bị cáo trực tiếp xâm hại đến tài sản của cơ quan, tổ chức mà mình có trách nhiệm quản lý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; cần xử bị cáo nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi Công ty TH phối hợp với Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị để xác minh công nợ liên quan đến bị cáo Nguyễn Đình B, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt với Công ty TH để bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm Công ty TH. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Lê Thị D tham gia chiến tranh B vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, hiện bố đang bị bệnh, bị cáo là lao động chín trong gia đình. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với hành vi chiếm đoạt khoản tiền do 03 (ba) lái xe của anh Th thanh toán, mỗi lần chiếm đoạt giá trị đều dưới 2.000.000 đồng, không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 353 Bộ Luật hình sự nên hành vi không cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát thị xã Quảng Trị không truy tố bị cáo về hành vi này là có căn, đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, khi lượng hình, cần mở rộng lượng khoan hồng, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở về với xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện không có tài sản gì nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình B đã bồi thường toàn bộ số tiền 185.687.594 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng*) cho Công ty TH. Tại phiên tòa, phía Công ty TH không có đề nghị gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo Nguyễn Đình B đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 18/11/2020. Cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Đình B để đảm B thi hành án. (Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự)

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đình B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- L: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Thu Hà